

Sản phẩm 1

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I – Lớp 10

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng điểm
			Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TL)		Vận dụng (TL)		Vận dụng cao (TL)		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Phân môn Địa lí											
1	Chủ đề: Sử dụng bản đồ	Một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ	1		2						0,75
		Phương pháp sử dụng bản đồ trong học tập Địa Lí và đời sống	1								0,25
2	Chủ đề: Trái đất	Thuyết kiến tạo mảng		1							4,5
		Hệ quả địa lí các chuyển động của trái đất + Hệ quả tự quay quanh trục của trái đất + Hệ quả quay quanh mặt trời	2				1*	GV có thể chọn câu 1* hoặc 1** để ra đề	1		

3	Chủ đề: Thạch quyển									
		Nội lực	2		2					1,0
		Ngoại lực	2			1**			1	3,5
Tổng số câu										
Tổng hợp chung		40 %			30 %	20%		10%		

Sản phẩm 2

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I

MÔN: ĐỊA LÍ - Lớp 10

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Phân môn Địa lí							
1	Sử dụng bản đồ	Một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ	Nhận biết Nhận biết một số phương pháp phổ biến để biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ và Atlas. Thông hiểu: - Phân biệt được một số phương pháp biểu hiện các đối	TN: 1	TN:2		

			tượng địa lí trên bản đồ. - Trình bày được phương pháp sử dụng bản đồ, Atlas địa lí để tìm hiểu đặc điểm của các đối tượng, hiện tượng và phân tích các mối quan hệ địa lí.				
		Phương pháp sử dụng bản đồ trong học tập Địa Lí và đời sống	Có thể sử dụng bản đồ trong học tập môn Địa lí và trong thực tiễn đời sống.	TN: 1			
2	Chủ đề: Trái đất	Thuyết kiến tạo mảng	Nhận biết - Biết được nội dung cơ bản của thuyết kiến tạo mảng. - Cách tiếp xúc của các mảng kiến tạo, kết quả tạo thành, ví dụ minh họa.	TL: 1			
		+ Hệ quả tự quay quanh trục của trái đất	Nhận biết - Trình bày nguyên nhân sự luân phiên ngày đêm. - Nguyên nhân có giờ khác nhau trên trái đất. - Quy định về đường chuyển ngày quốc tế. Vận dụng thấp: tính giờ trên trái đất. (cho giờ gốc tính ngày, giờ địa phương, cho kinh độ tìm múi giờ, tìm quốc	TN: 2		TL: 1	

			gia thông qua mũi giờ,...)				
		+ Hệ quả quay quanh mặt trời	Thông Hiểu - Nhận xét sự thay đổi thời tiết trong bốn mùa. - Giải thích được mùa có sự khác nhau giữa 2 bán cầu. - Biết nhận xét hiện tượng ngày, đêm dài ngắn theo vĩ độ trong các ngày 22/6 và 11/12. - Biết trình bày ngắn gọn hiện tượng đêm địa cực, ngày địa cực.		TL:1 *		
3	Chủ đề: Thạch quyển	Nội lực	Nhận biết - Trình bày được khái niệm về nội lực. - Trình bày được tác động của nội lực. - Biết một số thiên tai do tác động của nội lực gây ra. Thông Hiểu - So sánh 2 vận động: theo phương ngang, theo phương thẳng đứng. - So sánh 2 hiện tượng: đứt gãy và uốn nếp.	TN: 2	TN: 2		

		Ngoại lực - Trình bày được khái niệm về ngoại lực. - Trình bày được tác động của ngoại lực. - Biết một số thiên tai do tác động của ngoại lực gây ra. Thông Hiểu Xác định tên của một số dạng địa hình bóc mòn, bồi tụ Vận dụng cao: Giải thích sự thay đổi địa hình do phong hoá lí học hoặc hoá học.	TN: 2				
				TL: 1 **			TL: 1 (1đ)
	Số câu/ loại câu						
	Tổng hợp chung		40%	30%	20%	10%	